

Số: /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng
xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số: 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số: 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 70/TTr-KTHT ngày 31 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Quang Minh, huyện Gia

Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

Xã Quang Minh nằm ở phía Nam huyện Gia Lộc; phạm vi khu vực lập quy hoạch là toàn bộ ranh giới hành chính xã Quang Minh, với diện tích tự nhiên là **398,05 ha**. Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp xã Đức Xương;
- + Phía Tây Bắc giáp xã Nhật Tân và Đồng Quang;
- + Phía Đông Nam giáp huyện Thanh Miện;
- + Phía Tây Nam giáp huyện Thanh Miện.

3. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

a) Mục tiêu quy hoạch:

Cụ thể hóa Quy hoạch vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

Xây dựng và phát triển xã Quang Minh đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, hướng tới đô thị loại V giai đoạn 2025, góp phần vào sự phát triển của huyện Gia Lộc;

Xây dựng xã Quang Minh trở thành xã hiện đại phát triển bền vững; có sức hấp dẫn lớn về môi trường đầu tư, có tính cạnh tranh cao trên một số lĩnh vực công nghiệp dịch vụ; phát triển bền vững hài hòa với môi trường; giữ vai trò tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của một vùng;

Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã, xác định quy mô dân số, tính chất, nhu cầu đất ở cho từng khu dân cư mới;

Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ. Xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn;

Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn cũ. Xác định các chỉ tiêu quy hoạch, định hướng kiến trúc cho từng loại hình ở phù hợp với đặc điểm của địa phương;

Định hướng tổ chức các khu vực dịch vụ thương mại, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp;

Định hướng tổ chức các khu chức năng đặc thù trên địa bàn xã;

Làm cơ sở và tạo hiệu quả sử dụng quỹ đất để thu hút đầu tư xây dựng phát triển khu dân cư;

Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng;

Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư; tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn chỉnh đồng bộ và hiện đại;

Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý kết nối các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, tạo tiền đề để triển khai các dự án khả thi, tiền khả thi.

b) Tính chất, chức năng:

Định hướng xây dựng và phát triển xã Quang Minh theo hướng công

ng nghiệp - dịch vụ, thương mại, đồng thời cũng là xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với thị trường và phát triển ngành nghề.

4. Quy mô dân số, các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

a) **Quy mô dân số:** Dự báo dân số đến năm 2030 khoảng 9187 người (bao gồm dân số thường trú, tạm trú và lưu trú)

b) Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

TT	HẠNG MỤC	Hiện trạng	Tăng giảm	Quy hoạch	Tỷ lệ
		ha	ha	ha	%
	Tổng diện tích tự nhiên	398.05	0.00	398.05	100
I	Đất nông nghiệp	254.08	-72.2	181.88	45.69
1	Đất trồng lúa	186.38	-61.62	124.76	31.34
2	Đất trồng trọt khác	14.98	-3.79	11.19	2.81
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác	13.09	-3.79	9.3	2.34
2.2	Đất trồng cây lâu năm	1.89	0	1.89	0.47
3	Đất nuôi trồng thủy sản	52.72	-6.79	45.93	11.54
4	Đất nông nghiệp khác	0	0	0	0.00
II	Đất xây dựng	143.97	72.2	216.17	54.31
1	Đất ở	49.22	25.33	74.55	18.73
2	Đất công cộng	3.91	2.35	6.26	1.57
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0.34	0.2	0.54	0.14
2.2	Đất xây dựng cơ sở y tế	0.46	0.8	1.26	0.32
2.3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1.96	0.91	2.87	0.72
2.4	Đất cơ sở văn hóa	0.76	0.05	0.81	0.20
2.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	0	0.07	0.07	0.02
2.6	Đất chợ	0.37	0.32	0.69	0.17
2.7	Đất bưu chính viễn thông	0.02	0	0.02	0.01
3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	2.57	1.69	4.26	1.07
3.1	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.71	1.46	3.17	0.80
3.2	Đất vui chơi giải trí công cộng (cây xanh)	0.86	0.23	1.09	0.27
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích đình, đền	1.51	0	1.51	0.38
4.1	Đất di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh	0	0	0	0.00
4.2	Đất cơ sở tôn giáo	1.39	0	1.39	0.35
4.3	Đất cơ sở tín ngưỡng	0.12	0	0.12	0.03
5	Đất công nghiệp, TTCN, làng nghề	2.9	9.1	12	3.01
5.1	Đất cụm công nghiệp	0	0	0	0.00
5.2	Đất công nghiệp, khu công nghiệp	0	0	0	0.00
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	2.9	9.1	12	3.01
6	Đất khoáng sản và sx vật liệu xây dựng	0	0.00	0	0.00
7	Đất xây dựng các chức năng khác	1.33	27	28.33	7.12

7.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0	0	0	0.00
7.2	Đất xây dựng cơ sở y tế	0	1.9	1.9	0.48
7.3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0	0	0	0.00
7.4	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0	0	0	0.00
7.5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	0.1	0	0.1	0.03
7.6	Đất thương mại dịch vụ	1.23	25.1	26.33	6.61
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	59.88	14.12	74	18.59
8.1	Đất giao thông	52.22	9.83	62.05	15.59
8.2	Đất xử lý chất thải rắn	0.85	0.02	0.87	0.22
8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ	6.76	4.27	11.03	2.77
8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0.05	0	0.05	0.01
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	22.6	-7.56	15.04	3.78
9.1	Đất thủy lợi	22.6	-7.56	15.04	3.78
9.2	Đất phi nông nghiệp khác(kho, trại, trạm)	0	0	0	0.00
10	Đất an ninh quốc phòng	0.05	0.17	0.22	0.06
10.1	Đất quốc phòng	0	0	0	0.00
10.2	Đất an ninh	0.05	0.17	0.22	0.06
III	Đất khác	0	0	0	0.00
1	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	0	0.00	0.00	0.00

5. Phân khu chức năng:

a) Khu trung tâm xã:

Khu trung tâm xã hiện hiện hữu gồm các trụ sở, công trình tập trung, các công trình công cộng hiện tại cơ bản được đầu tư xây dựng mới, khang trang và đều được tính toán quy hoạch đáp ứng về quy mô diện tích cũng như về mặt cơ sở vật chất bao gồm: Trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã, trạm y tế, bưu điện, nghĩa trang liệt sỹ, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở. Quy hoạch mới trụ sở cơ quan Công an xã và sân thể thao trung tâm.

b) Hệ thống thôn, các khu dân cư tập trung:

Xã gồm 5 thôn: Thôn Hậu Bông, thôn Minh Tân, thôn Đông Hào, thôn Đông Cầu và thôn Đỗ Xuyên.

- Các khu dân cư ở cũ: Cải tạo chỉnh trang, tôn trọng cấu trúc khu dân cư hiện hữu; mở rộng giao thông thôn, xóm cải tạo và xây mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phục vụ đời sống cho người dân.

- Các khu dân cư quy hoạch mới: Quy mô khoảng 25,33 ha bao gồm các khu dân cư: Khu dân cư khu trung tâm xã (DCM – 01 khoảng 4,27 ha), khu dân cư khu vực thôn Hậu Bông giáp tỉnh lộ 392 (DCM – 02 khoảng 10,6 ha), khu dân cư khu vực thôn Đông Hào (DCM – 03 khoảng 10,46 ha)

c) Tổ chức các khu vực sản xuất, dịch vụ thương mại:

- Trên địa bàn xã có diện tích đất sản xuất kinh doanh được quy hoạch nằm ở giáp quốc lộ 38B diện tích 5,90 và 5,26 ha

- Quy hoạch Đất dịch vụ thương mại diện tích 25,1 ha, được quy hoạch tại các vị trí sau :

+ Vị trí thứ nhất (DVTM-1) : Quy hoạch đất dịch vụ thương mại tại vị trí khu vực đồng xứ sau Chùa giáp tỉnh lộ 392 diện tích 16,27 ha

+ Vị trí thứ hai (DVTM-2) : Quy hoạch đất dịch vụ thương mại tại vị trí khu vực đồng xứ Đồng Đại giáp dân cư hiện trạng thôn Minh Tân diện tích 2,20 ha

+ Vị trí thứ ba (DVTM-3) : Vị trí đất chợ Trạm bóng hiện trạng quy hoạch chuyển đổi sang đất DVTM diện tích 0,27 ha

+ Vị trí thứ tư (DVTM-4) : Vị trí giáp tỉnh lộ 392 và tiếp giáp ranh giới xã Nhật Tân ranh giới 0,65 ha

+ Vị trí thứ năm và thứ sáu (DVTM-5, DVTM-6) : Quy hoạch đất dịch vụ thương mại tại 2 vị trí giáp quốc lộ 38B hướng đi Thanh Miện thuộc thôn Đông Cầu diện tích 0,82 ha (DVTM -5) và 4,89 ha (DVTM – 6)

- Nông nghiệp: Quy mô đất nông nghiệp còn 181.88 ha. Trong đó đất trồng lúa còn 124,76 ha tập trung tại các khu vực đồng thuộc các thôn trong xã.

d) Các khu vực có khả năng phát triển, hạn chế phát triển:

- Khu vực giáp các vị trí thuận lợi về giao thông như giáp 2 bên đường quốc lộ 38B và tỉnh lộ 392. Ngoài ra, theo định hướng quy hoạch vùng xã có tuyến đường tránh quốc lộ 38B nằm ở phía Tây quy mô lộ giới 45m, mặt đường 12m.

- Khu vực hạn chế phát triển: Các khu vực nằm trong hành lang đường điện cao thế, cần tính toán các chỉ tiêu, khoảng cách, khống chế chiều cao xây dựng đảm bảo an toàn về hành lang đường điện theo quy định. Đi qua địa bàn xã có tuyến được điện 500KV Nam Định - Phố Nối theo định hướng quy hoạch chung.

e) Khu vực cấm xây dựng:

- Khu vực đất nông nghiệp nghiêm cấm xây dựng các công trình ngoài mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Nghiêm cấm san lấp các ao hồ có trong danh mục ao hồ không được san lấp theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 UBND tỉnh Hải Dương.

6. Định hướng tổ chức không gian xã:

a) Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã:

- Giáo dục:

+ Trường Mầm non Quang Minh quy mô tổng diện tích ,078 ha.(hiện trạng là 0,46 ha, Quy hoạch mở rộng diện tích 0,32 ha). Vị trí trường Mầm non Quang Minh đối diện UBND xã được quy hoạch chuyển đổi sang đất trụ sở UBND.

+ Trường Tiểu học Quang Minh quy mô tổng diện tích 0,94 ha.(hiện trạng là 0,46 ha, Quy hoạch mở rộng diện tích 0,48 ha)

+ Trường Trung học cơ sở Quang Minh quy mô tổng diện tích 1,15 ha.(hiện trạng là 0,68 ha, Quy hoạch mở rộng diện tích 0,47 ha)

- Trụ sở công an xã : Quy hoạch mới vị trí giáp trụ sở UBND diện tích 0,22 ha.
- Trạm y tế : Giữ nguyên vị trí nhưng sẽ được quy hoạch mở rộng diện tích là 0,15ha. *.(hiện trạng là 0,11 ha, Quy hoạch mở rộng diện tích 0,04 ha)*
- Văn hóa, thể thao công cộng: Sân thể thao trung tâm được quy hoạch vị trí mới ở phía sau trụ sở UBND diện tích 0,85 ha. Thôn Hậu Bồng sẽ sử dụng chung sân thể thao trung tâm xã. Ngoài ra, sân thể thao thôn Đông Cầu được quy hoạch vị trí mới diện tích 0,39 ha. Sân thể thao thôn Đồng Hào diện tích sân thể thao nằm trong dự án dân cư thương mại Quang Minh (điểm dân cư mới DCM – 03). Sân thể thao thôn Minh Tân được quy hoạch mới diện tích 1,27 ha. Sân thể thao thôn Đỗ Xuyên giữ nguyên vị trí hiện trạng.
- Chợ xã: Vị trí trợ trung tâm (Trạm Bồng) được quy hoạch chuyển đổi sang đất dịch vụ thương mại. Vị trí chợ Trạm Bồng mới được di chuyển và xây mới sang khu vực thuộc dự án dân cư Trạm Bồng. Diện tích 0,69ha.

- Điểm phục vụ bưu chính viễn thông giữ nguyên vị trí hiện trạng

Các công trình trên cơ bản đã được xây dựng mới phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, hình thức kiến trúc công trình phù hợp hài hòa với bản sắc địa phương, màu sắc tươi sáng, đảm bảo thông gió thoáng mát.

b) Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và cải tạo thôn cũ.

* Đối với khu dân cư cũ: Kế thừa hiện trạng phân bố dân cư, mật độ xây dựng thuận tối đa của từng lô đất xây dựng nhà ở riêng lẻ (nhà biệt thự, nhà ở liền kề, nhà ở độc lập) phải đảm bảo phù hợp với QCVN01:2021/BXD. Các công trình sản xuất, chăn nuôi trong lô đất gia đình phải có hệ thống kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Chỉ tiêu về tầng cao: tối đa 5 tầng.

* Đối với khu dân cư, điểm dân cư mới: Phát triển được một lượng dân cư thích hợp theo dự báo, thuận lợi cho tổ chức các công trình công cộng thiết yếu; Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu 37m²/người theo QCVN01:2021/BXD.

- Đất xây dựng công trình nhà ở tối thiểu 25m²/người.
- Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ tối thiểu 5m²/người.
- Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 5m²/người.
- Đất cây xanh công cộng tối thiểu 2m²/người.
- Chỉ tiêu về tầng cao: theo quy định của đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hình thức kiến trúc: hiện đại, hướng đến kiến trúc xanh, thân thiện môi trường.

c) Tổ chức các khu vực sản xuất, dịch vụ và các khu vực đặc thù khác

- Các khu vực sản xuất theo quy hoạch của khu, cụm công nghiệp có trên địa bàn xã Quang Minh.

- Khu vực chăn nuôi, phục vụ sản xuất phải đảm bảo khoảng cách ATMT, bố trí gần các trục đường chính, đường liên thôn, liên xã, liên hệ thuận tiện với đồng ruộng và khu ở.
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: là phần đất các đình, chùa hiện tại có trong xã, gìn giữ bảo tồn theo quy hoạch.

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã:

a) Giao thông:

***Giao thông đối ngoại của xã có:**

+ Đường quốc lộ 38B, tỉnh lộ 392 : Quy mô đường cấp III. Đoạn qua khu dân cư hiện trạng lộ giới 33m, trong đó mặt đường 23m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 5m (MC 1-1)

+Đường tỉnh 392 : đoạn qua khu vực không có dân cư hiện trạng, duy trì quy mô đường cấp III lộ giới 45m, mặt đường 12m, lộ giới một bên 16,5m và một bên là kênh thoát nước hiện trạng (MC 1A – 1A)

+Quốc lộ 38B : đoạn qua khu vực không có dân cư hiện trạng, duy trì quy mô đường cấp III, mặt đường 12m, lộ giới hai bên 16,5m. Đoạn qua khu vực đất quy hoạch mới như đất công nghiệp, dịch vụ thương mại, dân cư mới bố trí thêm đường gom nằm ngoài hành lang đường quy mô 12,5m (7,5m mặt đường + 5m vỉa hè) (MC 1B – 1B)

+Đường huyện đi qua khu vực xã Hùng Sơn huyện Thanh Miện và thôn Đông Cầu kết nối với quốc lộ 38B duy trì quy mô đường cấp IV, Lộ giới 32m, mặt đường 9m (MC 2 – 2)

+Khu vực phía tây của xã có tuyến đường tránh quốc lộ 38B được quy hoạch mới quy mô đường cấp III lộ giới 45m, mặt đường 12m. Điểm đầu từ quốc lộ 38B thuộc địa phận xã Đồng Quang, đi qua xã Đồng Quang, xã Quang Minh để kết nối sang thị trấn Thanh Miện (MC 3 – 3)

*** Đường trục xã:** Cải tạo mở rộng các tuyến đường trục xã lộ giới 13,5m mặt đường 7,5m, vỉa hè hai bên mỗi bên 3m (MC 4 – 4)

*** Đường trục thôn, xóm:** Cải tạo mở rộng các tuyến đường trục thôn, xóm quy mô 11,5m, mặt đường 5,5m vỉa hè mỗi bên 3m (MC 5-5)

*** Đường nội đồng:** Cải tạo mở rộng các tuyến đường ra đồng quy mô 7,5m, mặt đường 5,5m vỉa hè mỗi bên 1m (MC 6-6)

b) Cao độ nền: Khu dân cư hiện hữu cơ bản cao độ được giữ nguyên. Trong quá trình triển khai, nâng cấp cải tạo cần tính toán cốt cao độ các khu vực lân cận, tránh gây ngập úng cục bộ. Đối với các khu vực phát triển mới cần có giải pháp kết nối hạ tầng phù hợp hoặc thiết kế san nền phù hợp với cao độ khu dân cư hiện trạng.

c) Thoát nước mưa:

Hiện tại hệ thống thoát nước trên địa bàn xã chưa được hình thành rõ rệt, chủ yếu vẫn là thoát nước chảy tự chảy vào các ao, hồ sau đó chuyển vào các kênh tiêu thủy lợi ven các thôn rồi đổ ra hệ thống kênh đào Hồng Đức:

+ Khu vực phía bắc: Nước mặt sẽ thoát ra kênh KT1 và kênh Đoàn Thượng – Thạch Khôi

+ Khu vực thôn Đông Hào: Thoát ra kênh tiêu ven thôn Đông Hào sau đó dẫn ra kênh Hồng Đức

+ Khu vực trung tâm xã, thôn Hậu Bồng thoát ra kênh tiêu ven thôn Hậu Bồng, kênh tiêu KT3 sau đó dẫn về kênh dẫn trạm bơm Quang Minh để thoát ra kênh Hồng Đức

+ Thôn Đông Cầu thoát ra kênh dẫn trạm bơm Quang Minh sau đó thoát về kênh Hồng Đức

+ Thôn Đỗ Xuyên : thoát ra kênh tiêu ven song Đỗ Xuyên để dẫn về kênh dẫn trạm bơm Quang Minh sau đó thoát ra Kênh Hồng Đức

d) Thoát nước thải: Nước thải tại các khu dân cư mới và thôn cũ được thiết kế riêng hoàn toàn và được thu gom về trạm xử lý nước thải số 5 công suất 5000 m³/ngày đêm đặt tại xã Đồng Quang để xử lý (theo quy hoạch vùng huyện Gia Lộc).

- Đường cống thu nước thải: được đặt dưới vỉa hè, dọc theo các tuyến đường trong thôn và khu đô thị mới (tùy khu vực cụ thể có thể đặt ống dọc 2 bên vỉa hè hoặc 1 bên), sử dụng cống bê tông cốt thép có đường kính D300, D400 và dùng hố ga lắp bơm chuyển bậc.

- Đối với khu cũ hệ thống nước thải được xử lý cục bộ qua các bể tự hoại trước khi xả vào tuyến cống chung.

- Đối với các khu vực xây mới: Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng và thu gom về trạm xử lý nước thải sau đó đấu nối với hệ thống thoát nước chung khu vực.

- Đối với các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, các dự án có hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

e) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2030 là 1458,24 (m³/ng.đ)

- Nguồn cấp nước: Hệ thống cấp nước lấy từ thành phố Hải Dương đến. Hệ thống cấp nước dùng hệ thống đường ống các trục chính có đường kính Φ160 mm; các trục nhánh có đường kính từ Φ50 ÷ 110mm; hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt.

f) Cấp điện: Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2030 là 4187,8 kVA.

Lấy từ lưới điện quốc gia, điện cấp cho từ đường dây 35KV trạm biến áp trung gian. Dự kiến quy hoạch thêm 3 TBA phục vụ cho các khu dân cư mới. Mỗi TBA công suất 560 KVA

- Đường dây hạ thế và chiếu sáng:

+ Mạng lưới điện hạ thế đi nổi trên cột chạy dọc theo các tuyến giao

thông đến các khu dân cư.

+ Bố trí chiếu sáng các đoạn đường trục chính có mặt cắt đường từ 4m trở lên. Tuyến chiếu sáng trong các khu dân cư cũ bố trí đi nổi kết hợp với cấp điện hạ thế; tại các khu dân cư mới hình thành, điện hạ thế và chiếu sáng đi ngầm vỉa hè đường, đảm bảo mỹ quan.

- Trên địa bàn xã sẽ có đường dây 500KV Nam Định – Phố Nối đi qua theo định hướng quy hoạch vùng

g) Quy hoạch hệ thống thu gom chất thải rắn:

Giữ nguyên vị trí các bãi tập kết rác theo hiện trạng đã được đầu tư và đang sử dụng. Sau đó được vận chuyển đến trạm xử lý chất thải rắn theo quy hoạch chất thải rắn của tỉnh Các khu công cộng, tập trung đông người của xã cần trang bị 02 loại thùng thu gom rác theo các màu sắc khác nhau và có ghi loại rác thu gom bao gồm: rác hữu cơ (thực phẩm thừa, rau cỏ,...), rác vô cơ thông thường (giấy, nhựa, hộp kim loại...) định hướng phương pháp xử lý chất thải. CTR sau khi được phân loại sẽ được thu gom về khu xử lý chất thải rắn theo định hướng quy hoạch vùng huyện.

h) Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa: Quy hoạch mở rộng các nghĩa trang nhân dân tại các thôn đảm bảo đủ diện tích đến năm 2030.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

a) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

- Cập nhật, nâng cấp mở rộng các tuyến đường kết nối giao thông đối ngoại, đối nội.

- Xây dựng trụ sở công an xã, sân thể thao trung tâm.

- Nâng cấp mở rộng những công trình hạ tầng xã hội hiện trạng tại địa phương. Đầu tư xây dựng mở rộng trường tiểu học, trường THCS, đầu tư cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn.

- Quy hoạch các khu dân cư mới, đầu tư giá tạo nguồn.

- Tập trung hoàn thiện các hạng mục còn thiếu địa bàn.

b) Nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng từ nguồn ngân sách xã, huy động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân; các nguồn vốn xã hội hóa và vốn hợp pháp khác.

Thực hiện thu hồi quỹ đất nông nghiệp tại một số khu vực hiện đang sử dụng chưa hiệu quả và những khu vực ưu tiên phát triển theo nội dung quy hoạch.

9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định trong Quy định quản lý xây dựng Quy hoạch chung xây dựng xã Quang Minh đến năm 2030 do đơn vị tư vấn Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn – Sở Xây dựng và UBND Quang Minh tổ chức lập, ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt và hồ sơ quy hoạch này.

10. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

a) Tiến độ thực hiện quy hoạch:

Phân kỳ thực hiện quy hoạch: lập danh mục, trình tự triển khai lập các quy hoạch xây dựng theo từng cấp độ, kế hoạch trong 10 năm, 5 năm và hàng năm; danh mục và thứ tự đầu tư các dự án hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở các giai đoạn quy hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm.

Phù hợp với kế hoạch, khả năng cân đối nguồn vốn của UBND xã Quang Minh và UBND huyện Gia Lộc.

b) Giải pháp tổ chức thực hiện:

- UBND xã lập kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt.
- Rà soát quỹ đất để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh giải pháp khơi thông nguồn lực; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã Quang Minh tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch được duyệt; Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động rà soát quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với quy chuẩn và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Giao các phòng: Kinh tế và Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính – Kế hoạch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, quản lý quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quang Minh; Giám đốc Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn – Sở Xây dựng Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (để b/c);
- TT HĐND huyện (để b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tuấn